

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025

Căn cứ Kế hoạch đào tạo năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-ĐHNN ngày 12/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Công văn số 3917/ĐHĐN-ĐT ngày 16/11/2021 của Đại học Đà Nẵng về việc giao các trường đại học thành viên tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-ĐHNN ngày 09/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1146/QĐ-ĐHNN ngày 12/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN.

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN thông báo kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025 như sau:

#### **1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

##### *1.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển*

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

##### *1.2. Ngành phù hợp: xem tại Phụ lục 3.*

##### *1.3. Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1.1 khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:*

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN cấp trong thời gian không quá 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 2 của thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực trong thời hạn 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

*1.4. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài: ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT; khoản 4 Điều 5 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban*

hành kèm theo Quyết định số 1146/QĐ-ĐHNN ngày 12/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN và yêu cầu về ngoại ngữ đối với ứng viên dự tuyển theo ngành phù hợp được quy định cụ thể tại Phụ lục 3 của Thông báo này.

## 2. Chỉ tiêu tuyển sinh theo chương trình đào tạo, hình thức đào tạo

### 2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh
1.	Ngôn ngữ Anh	8220201	28
2.	Ngôn ngữ Pháp	8220203	20
3.	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	8220241	115
4.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh	8140111	37

### 2.2. Hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo: từ 1,5 – 2 năm
- Hình thức đào tạo: Chính quy

## 3. Danh mục ngành phù hợp và thông tin những trường hợp phải hoàn thành học bổ sung

Thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức (xem tại **Phụ lục 3 của Thông báo tuyển sinh**) đăng ký tại Phòng Đào tạo – Trường Đại học Ngoại ngữ, 131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

Trường Đại học Ngoại ngữ xét các học phần bổ sung kiến thức, thông báo đến từng thí sinh về danh sách học các học phần bổ sung kiến thức, học phí học bổ sung kiến thức và thời khóa biểu cụ thể qua email cá nhân.

Thời gian đăng ký học bổ sung kiến thức: **Từ ngày ra thông báo tuyển sinh này đến hết ngày 25/10/2025.**

**Thời gian dự kiến tổ chức học bổ sung kiến thức từ ngày 29/10/2025.**

## 4. Hồ sơ dự tuyển và lệ phí xét tuyển

### 4.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển đối với ứng viên người Việt Nam

Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm các giấy tờ sau:

- a. Đơn đăng ký dự tuyển (Mẫu đăng ký tại Phụ lục 1);
- b. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, phụ lục văn bằng (kết quả học tập toàn khóa); hoặc chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và kết quả học tập toàn khóa;
- c. Sơ yếu lý lịch tự khai có xác nhận (trong vòng 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- d. Giấy khám sức khỏe (trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- e. Minh chứng về ngoại ngữ theo quy định tại mục 1.3 của Thông báo này;
- f. Minh chứng kết quả bổ sung kiến thức (nếu có);
- g. Giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo về các văn bằng tốt nghiệp do các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài cấp (nếu có);
- h. Minh chứng nộp lệ phí xét tuyển.

### 4.2. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét tuyển: 400.000 đồng/hồ sơ dự tuyển
- Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản với thông tin cụ thể sau:
  - + Người thụ hưởng: Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQĐN
  - + Số tài khoản: 2009201005815

+ Tên ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh Chợ Mới, Nam Đà Nẵng.

+ Nội dung chuyển khoản: Họ và tên thí sinh, số điện thoại, ThS dot2.2025

#### 4.3. Đăng ký dự tuyển

Thí sinh đăng ký dự tuyển gồm 02 bước:

1/ Đăng ký trực tuyến tại link: <https://tinyurl.com/rsse46y3> (hoặc quét mã QR ở góc dưới bên trái thông báo này)

2/ Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Ngoại ngữ, 131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại liên hệ: 0236.3699.321

Thời gian đăng ký dự tuyển: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 21/11/2025.

### 5. Phương thức và kế hoạch tuyển sinh

5.1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

5.2. Kế hoạch tuyển sinh

Thời gian xét tuyển và nhập học: Dự kiến tháng 12/2025.

### 6. Nguyên tắc và quy trình xét tuyển

6.1. Nguyên tắc xét tuyển

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN xét tuyển theo ngành, xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu.

**Điểm xét tuyển** = *Điểm trung bình tích lũy toàn khóa bậc đại học theo thang điểm 4 của ngành phù hợp (không phân biệt loại hình đào tạo, ngành đào tạo)*

+ Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển nhưng vượt chỉ tiêu tuyển sinh đã công bố, Nhà trường xét tuyển ưu tiên theo mức từ cao xuống thấp điểm của học phần tốt nghiệp (khóa luận, chuyên đề, đề án). Trường hợp thí sinh không có điểm học phần tốt nghiệp, điểm trung bình tích lũy toàn khóa học của ngành phù hợp được sử dụng để thay thế học phần tốt nghiệp.

+ Trường hợp thang điểm 10 sẽ được quy đổi về thang điểm 4 như sau:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm 4
1	Từ 9,00 đến 10,0	4,00
2	Từ 8,00 đến cận 9,00	3,50
3	Từ 7,00 đến cận 8,00	3,00
4	Từ 6,00 đến cận 7,00	2,50
5	Từ 5,00 đến cận 6,00	2,00
6	Dưới 5,00	Không xét

Các trường hợp thang điểm khác với thang điểm trên, việc quy đổi tương đương sang thang điểm 4 sẽ do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

6.2. Quy trình xét tuyển

- Bước 1: Xem xét các yêu cầu đối với thí sinh được quy định tại mục 1 của Thông báo này;

- Bước 2: Thí sinh đáp ứng các quy định tại mục 1 của Thông báo này được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển và được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu ngành đào tạo đã được phê duyệt.

### 7. Mức học phí

Mức học phí theo quy định nhà nước (hiện nay là Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP

TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
NGOẠI NGỮ

ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo) như sau:

ĐVT: đồng/năm học

STT	Khối ngành	Năm học 2025-2026
1	Khối ngành I	722.700 đồng/tín chỉ
2	Khối ngành VII	804.700 đồng/tín chỉ

\* Học phí từ năm học 2026-2027 sẽ công bố theo mức độ tự chủ của Trường được các cấp phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để p/h c/đ);
- Đăng website Trường ĐHNN;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**NGOẠI NGỮ**



**TS. Huỳnh Ngọc Mai Kha**

*Quét mã QR để đăng ký dự tuyển*



**PHỤ LỤC 1: MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2025

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**ĐỢT 2 – NĂM 2025**

NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:.....

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

Tôi tên là (ghi họ và tên): ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ...../...../..... Nơi sinh: ..... Dân tộc: .....

CCCD:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Hộ khẩu thường trú: (ghi rõ số nhà, đường, phường (xã), huyện (quận), tỉnh (thành phố)):

.....

Đơn vị công tác: .....

Địa chỉ nơi làm việc: .....

Điện thoại: ..... DD: ..... E-mail: .....

Địa chỉ liên lạc khi cần: .....

*Thông tin văn bằng đại học thí sinh sử dụng để dự tuyển:*

Ngành: ..... Hình thức đào tạo: .....

Xếp loại tốt nghiệp:.....Số hiệu bằng: .....

Năm tốt nghiệp: .....Cơ sở đào tạo: .....

Điểm trung bình tích lũy bậc đại học: Thang điểm 4 ..... Thang điểm 10:.....

*Thông tin đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ:*

Bằng cấp hoặc chứng chỉ ..... Số hiệu: .....

Nơi cấp : ..... Ngày cấp:.....

Kính đề nghị Hội đồng tuyển sinh cho phép tôi được đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN.

Tôi xin cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN.

**Người đăng ký**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC 2**

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ  
(Kèm theo Công văn số: 3657/TB-DHNN ngày 06/10/2025)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VÀ CÁC HỌC PHẦN PHẢI HỌC BỔ SUNG ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH TUYỂN SINH**  
**ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

(Kèm theo Công văn số: 3657/TB-ĐHNN ngày 06/10/2025)

TT	NGÀNH THẠC SĨ	NGÀNH PHÙ HỢP – KHÔNG HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC	NGÀNH PHÙ HỢP – HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC			
			Tên ngành	Tên học phần học bổ sung	Tín chỉ	Ghi chú
1	<b>Ngôn ngữ Anh</b>	- Ngôn ngữ Anh - Su phạm tiếng Anh	- Ngôn ngữ Nga - Ngôn ngữ Pháp - Ngôn ngữ Trung Quốc - Ngôn ngữ Đức - Ngôn ngữ Nhật - Ngôn ngữ Hàn Quốc - Su phạm tiếng Pháp - Su phạm tiếng Trung Quốc - Quốc tế học - Đông phương học - Đông Nam Á học - Trung Quốc học - Nhật Bản học - Hàn Quốc học - Châu Á-Thái Bình Dương học	- Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 1 - Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2 - Dẫn nhập ngữ âm-âm vị học tiếng Anh - Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	2 2 2 4	<i>Thí sinh thuộc nhóm ngành phù hợp (học bổ sung kiến thức) phải có chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương theo quy định.</i>
2	<b>Ngôn ngữ Pháp</b>	- Ngôn ngữ Pháp - Su phạm tiếng Pháp - Pháp văn	- Ngôn ngữ Anh - Ngôn ngữ Nga - Ngôn ngữ Tây Ban Nha - Ngôn ngữ Ý - Ngôn ngữ Nhật - Ngôn ngữ Hàn Quốc - Ngôn ngữ Trung Quốc	- Ngôn ngữ học ứng dụng - Ngôn ngữ học đối chiếu	2 2	<i>Thí sinh thuộc nhóm ngành phù hợp (học bổ sung kiến thức) phải có chứng chỉ tiếng Pháp C1 quốc tế.</i>
3	<b>Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu</b>	- Ngôn ngữ Anh - Ngôn ngữ Pháp - Ngôn ngữ Đức	- Su phạm tiếng nước ngoài (Su phạm Tiếng Anh, Su phạm Tiếng Nga, Su phạm Tiếng Pháp, Su phạm tiếng Trung Quốc, ...)	- Dẫn nhập Cơ sở ngôn ngữ học - Dẫn nhập Phong cách học tiếng Việt	2 2	

TT	NGÀNH THẠC SĨ	NGÀNH PHỤ HỢP – KHÔNG HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC	NGÀNH PHỤ HỢP – HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC			
			Tên ngành	Tên học phần học bổ sung	Tín chỉ	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ Trung Quốc</li> <li>- Ngôn ngữ Nhật Bản</li> <li>- Ngôn ngữ Hàn Quốc</li> <li>- Ngôn ngữ Thái Lan</li> <li>- Ngôn ngữ học</li> <li>- Sư phạm Ngữ văn</li> <li>- Cử nhân văn học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việt Nam học</li> <li>- Hán Nôm</li> <li>- Văn hóa học</li> <li>- Quản lý văn hóa</li> <li>- Đông phương học</li> <li>- Quốc tế học</li> <li>- Nhân học (Chuyên ngành Nhân học ngôn ngữ)</li> <li>- Báo chí và Truyền thông (Các chuyên ngành Ngôn ngữ báo chí và Biên tập xuất bản)</li> <li>- Đông Nam Á học</li> <li>- Trung Quốc học</li> <li>- Nhật Bản học</li> <li>- Hàn Quốc học</li> <li>- Châu Á – Thái Bình Dương học</li> <li>- Quan hệ quốc tế</li> <li>- Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam</li> </ul>	- Dẫn nhập ngữ pháp tiếng Việt	2	
4	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm tiếng Anh</li> <li>- Ngôn ngữ Anh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm các ngoại ngữ khác (Sư phạm tiếng Pháp, Sư phạm tiếng Trung, Sư phạm tiếng Nhật, Sư phạm tiếng Hàn ...)</li> <li>- Cử nhân các ngoại ngữ khác (Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn ...)</li> <li>- Quốc tế học</li> <li>- Đông phương học</li> <li>- Châu Á học</li> <li>- Đông Nam Á học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao</li> <li>- Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1</li> <li>- Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2</li> </ul> <p><i>*Các ngành / trường hợp khác, Khoa đề xuất HP bổ sung cụ thể</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>4</li> <li>2</li> <li>2</li> </ul>	<i>Thí sinh thuộc nhóm ngành phụ hợp (học bổ sung kiến thức) phải có chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ bậc 5 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương theo quy định.</i>

TT	NGÀNH THẠC SĨ	NGÀNH PHÙ HỢP - KHÔNG HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC	NGÀNH PHÙ HỢP - HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC			
			Tên ngành	Tên học phần học bổ sung	Tín chỉ	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung Quốc học</li> <li>- Nhật Bản học</li> <li>- Hàn Quốc học</li> <li>- Châu Á - Thái Bình Dương học</li> <li>- Quan hệ quốc tế</li> </ul>			